

BÁO CÁO

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG SLOVAKIA



MÃ HOẠT ĐỘNG: EU-15 (Hồ sơ thị trường)

“Hỗ trợ Bộ Công Thương nghiên cứu và tập hợp hồ sơ thị trường của các nước thành viên EU và nghiên cứu về một số ngành liên quan đến xuất khẩu của Việt Nam”

Bản cuối cùng

Hà Nội, tháng 10/2015

**Chuyên gia soạn thảo: Lê Hải Triều
Phạm Thế Phương**

Báo cáo này được thực hiện với sự hỗ trợ tài chính của Liên minh châu Âu. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo này, cũng như mọi sai sót và chi tiết chưa chính xác đều thuộc trách nhiệm của các tác giả và không thể hiện quan điểm của Bộ Công Thương hay quan điểm của Phái đoàn Liên minh châu Âu.

MỤC LỤC

I. Giới thiệu khái quát về thị trường

- 1.1 Thông tin cơ bản
- 1.2 Điều kiện tự nhiên
- 1.3 Khí hậu
- 1.4 Xã hội
- 1.5 Thể chế và cơ cấu hành chính
 - 1.5.1 *Thể chế*
 - 1.5.2 *Cơ cấu hành chính*
- 1.6 Hệ thống pháp luật
- 1.7 Lịch sử
- 1.8 Văn hóa
- 1.9 Giáo dục
- 1.10 Ngày nghỉ, lễ tết

II. Tình hình phát triển kinh tế, thương mại và đầu tư

- 2.1 Kinh tế
 - 2.1.1 *Tổng quan tình hình phát triển kinh tế*
 - 2.1.2 *Các ngành kinh tế trọng điểm*
- 2.2 Thương mại
- 2.3 Đầu tư
- 2.4 Cơ sở hạ tầng kinh tế
- 2.5 Quan hệ quốc tế

III. Quan hệ hợp tác Việt Nam – Slovakia

- 3.1 Quan hệ ngoại giao
- 3.2 Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại
- 3.3 Hợp tác đầu tư

IV. Một số điều cần biết khi kinh doanh với Slovakia

- 4.1 Các quy định về xuất nhập khẩu
 - 4.1.1 *Chứng từ và thủ tục nhập khẩu*
 - 4.1.2 *Các mặt hàng cấm và hạn chế nhập khẩu*
 - 4.1.3 *Tạm nhập*
- 4.2 Chính sách thuế và thuế suất
- 4.3 Quy định về bao gói, nhãn mác
- 4.4 Quy định về an toàn vệ sinh và kiểm dịch động thực vật
- 4.5 Quy định về tiêu chuẩn đối với hàng hoá và dịch vụ
- 4.6 Hệ thống phân phối
- 4.7 Văn hoá kinh doanh

V. Tiềm năng xuất khẩu của Việt Nam sang Slovakia

VI. Địa chỉ hữu ích

VII. Tài liệu tham khảo

I. Giới thiệu khái quát về thị trường Slovakia

1.1 Thông tin cơ bản

Tên nước: Cộng hoà Slovakia (The Slovak Republic)

Thủ đô: Bratislava

Ngày Quốc khánh: 01/09/1992

Vị trí địa lý: Nằm ở khu vực Trung Đông Âu: phía Đông giáp Ukraina (97km), Tây giáp CH Séc (241km), Nam giáp Hungary (627 km) và Australia (105km), Bắc giáp Ba Lan (541km)

Diện tích: 49.035km²

Khí hậu: Ôn hòa, nhiệt độ trung bình năm 10°C

Dân số: 5.443.583 người (tháng 7/2014)

Dân tộc: Slovak (80,7%), Hungari (9,4%), Roma (2%) và một số dân tộc thiểu số không xác định khác (8,8%) (năm 2011)

Ngôn ngữ: Tiếng Slovakia

Đơn vị tiền tệ: Đồng Koruna (SKK) trước kia, nhưng sử dụng đồng Euro từ năm 2009.

GDP: 149,9 tỷ USD (năm 2014)

Thu nhập bình quân đầu người: 27.700 USD (năm 2014)

Tôn giáo: Trên 60% theo đạo Cơ đốc La mã

1.2 Điều kiện tự nhiên

Hơn 80% lãnh thổ là đồi núi, tập trung ở miền Bắc và miền Trung, phía Nam là đồng bằng, đất canh tác nông nghiệp chiếm 30,16%. Lưu vực sông Danube (Dunaj) có vùng đồng bằng phì nhiêu. Dãy núi Vysoka Tatra với ngọn cao nhất có độ cao 2.655 m là khu du lịch và bảo tồn thiên nhiên nổi tiếng. Sông Danube chảy qua lãnh thổ Slovakia với nhiều lâu đài cổ nằm dọc theo hai bên bờ sông là một thắng cảnh thiên nhiên thu hút nhiều khách du lịch.

Đất nước này được thiên nhiên ưu đãi một số khoáng sản như: than nâu, quặng sắt, đồng và mangan nhưng trữ lượng nhỏ.

1.3 Khí hậu

Khí hậu những vùng đất thấp

Khí hậu ôn hòa, mát mẻ nhiệt độ trung bình năm là 10°C. Nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất khoảng 20°C và nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất lớn hơn -3°C. Kiểu thời tiết này xảy ra tại Záhorská nížina và Podunajská nížina. Đây là khí hậu đặc trưng của thành phố thủ đô Bratislava.

Khí hậu các vùng châu thổ

Nhiệt độ trung bình năm trong khoảng 5°C đến 8,5 °C. Nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất trong khoảng 15°C và 18,5°C và nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất trong khoảng -3°C và -6°C. Kiểu khí hậu này có thể thấy ở hầu hết mọi vùng châu thổ tại Slovakia. Ví dụ Podtatranská kotlina, Žilinská kotlina, Turčianska kotlina, Zvolenská kotlina. Đây là khí hậu đặc trưng của các thị trấn Poprad và Sliach.

Khí hậu vùng núi

Nhiệt độ trung bình năm chưa tới 5°C. Nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất chưa tới 15°C và nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất chưa tới -5°C. Kiểu khí hậu này diễn ra tại các vùng núi và một số làng trong thung lũng Orava và Spiš.

1.4 Xã hội

Nhà nước quản lý hệ thống chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng. Mọi người dân đều được khám chữa bệnh miễn phí. Nhiều tiến bộ y học được áp dụng trong phòng và chữa bệnh.

Ngôn ngữ chính thức là tiếng Slovak, một thành viên của hệ ngôn ngữ Slavơ. Tiếng Hungary được sử dụng rộng rãi tại các vùng phía nam và tiếng Ruthenian được dùng tại một số vùng đông bắc. Các ngôn ngữ thiểu số cũng có vị thế đồng chính thức tại các khu đô thị nơi cộng đồng dân cư thiểu số đạt mức quy định 20%.

Cấu trúc dân số:

0-14 tuổi: 15,2% (422,636 nam/ 403,626 nữ)

15-24 tuổi: 12,2% (341,500 nam / 322,287 nữ)

25-54 tuổi: 45,2% (1,241,930 nam/ 1,218,706 nữ)

55-64 tuổi: 13,5% (347,438 nam/ 388,461 nữ)

Trên 65 tuổi: 13,9% (288,010 nam/ 468,989 nữ) (ước năm 2014)

Tỷ lệ tăng trưởng dân số: 0,03% (năm 2014)

Độ tuổi trung bình: 39,2 tuổi; Nam 37,5 tuổi; Nữ 41 tuổi

Tỷ lệ sinh: 10,01 trẻ/1000 dân (năm 2014)

Tỷ lệ tử: 9,7 người/1000 dân (năm 2014)

Tỷ lệ dân nhập cư: 0,01 người/1000 dân (năm 2014)

Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi từ 15 đến 24 tuổi: 34% (trong đó Nữ 35%, Nam 32,5% (năm 2012).

1.5 Thể chế và cơ cấu hành chính

1.5.1 Thể chế

Cộng hòa Slovakia theo chế độ dân chủ đại nghị, đa đảng và có nền kinh tế thị trường.

1.5.2 Cơ cấu hành chính

Tổng thống: Do cử tri bầu trực tiếp, nhiệm kỳ 5 năm.

Quốc hội: Còn gọi là Hội đồng quốc gia (National Council), gồm 150 đại biểu, nhiệm kỳ 4 năm.

Quốc hội hiện nay gồm có các đảng phái chính trị như sau:

- Đảng Xã hội dân chủ - Phương hướng Smer, có 50 ghế.
- Đảng Liên minh Dân chủ Thiên chúa giáo Slovakia (SDKU), có 31 ghế.
- Đảng Dân tộc Slovakia (SNS), có 20 ghế.
- Đảng Liên minh người Hung (SMK-MKP), có 20 ghế.
- Đảng Phong trào vì Slovakia dân chủ (HZDS), hay còn gọi là đảng Nhân dân, có 15 ghế.

- Đảng Phong trào Dân chủ Thiên chúa giáo (KDH), có 14 ghế.
Ngoài các đảng phái nói trên, trong Quốc hội còn có các nghị sĩ độc lập.

Chính phủ: Do không đảng phái chính trị nào có đủ đa số ghế trong Quốc hội để đứng ra lập chính phủ nên phải thành lập chính phủ liên minh. Chính phủ hiện nay gồm liên minh giữa 3 đảng: Đảng Xã hội dân chủ - Phương hướng Smer đứng đầu và 2 Đảng Dân tộc Slovakia (SNS) và Đảng Phong trào vì Slovakia dân chủ (HZDS).

1.6 Hệ thống pháp luật

Cơ quan lập pháp cấp cao nhất của Slovakia là Hội đồng Cộng hoà Slovak (*Národná rada Slovenskej republiky*) đơn viện. Các đại biểu được bầu với nhiệm kỳ bốn năm trên cơ sở đại diện tỷ lệ. Cơ quan hành pháp cấp cao nhất của Slovakia là Toà án Hiến pháp Slovakia (*Ústavný súd*), xét xử các vấn đề về hiến pháp. 13 thành viên của Toà án này do Tổng thống chỉ định từ một danh sách ứng cử viên do nghị viện đề nghị.

Hiến pháp Cộng hoà Slovak được phê chuẩn ngày 1 tháng 9 năm 1992 và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 1993). Hiến pháp được sửa đổi vào tháng 9 năm 1998 để cho phép bầu cử trực tiếp tổng thống và một lần nữa vào tháng 2 năm 2001 vì các yêu cầu chấp nhận gia nhập của EU. Hệ thống luật dân sự dựa trên các điều luật của Áo-Hung. Luật pháp đã được sửa đổi để tương thích với các quy định của Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu (OSCE) và để xoá bỏ lý thuyết pháp luật Marxist-Leninist. Slovakia chấp nhận tính pháp lý của Toà án Công lý Quốc tế với sự bảo lưu.

1.7 Lịch sử

Lịch sử hình thành đất nước Slovakia trải qua nhiều thời kỳ phức tạp với các cuộc chiến tranh giữa các dân tộc trong khu vực miền Trung châu Âu.

Đế chế Áo-Hung được thành lập năm 1867, bao gồm cả phần lớn lãnh thổ Slovakia. Mặc dù chung một chế độ, nhưng Áo và Hungary hầu như là hai quốc gia độc lập. Người Hungary nắm quyền cai trị phần lãnh thổ Hungary và các khu vực phụ thuộc như Slovakia.

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, Đế chế Áo - Hung tan rã. Năm 1918 Czech và Slovakia thành lập Liên bang Czechslovakia (Liên bang Tiệp Khắc). Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Tiệp Khắc trở thành nhà nước XHCN trong hệ thống các nước XHCN ở Đông Âu. Từ năm 1989 hệ thống các nước XHCN ở Đông Âu bắt đầu tan rã. Tại Czech và Slovakia đã diễn ra sự thay đổi chính thể.

Đến năm 1993, Slovakia tách khỏi Liên bang Tiệp Khắc và tuyên bố độc lập, chính thức thành lập nhà nước Cộng hòa Slovakia.

1.8 Văn hóa

Nghệ thuật Slovakia có thể truy nguồn gốc từ thời Trung Cổ, khi một số trong những tuyệt tác lớn nhất trong lịch sử quốc gia được sáng tác. Các nhân vật đáng chú ý của thời kỳ này gồm nhiều bậc thầy, trong số đó có Master Paul of Levoča và Master MS. Nghệ thuật đương đại gần đây hơn có các nhân vật Koloman Sokol, Albín Brunovský, Martin

Benka, Mikuláš Galanda, và Ludovít Fulla. Những nhà soạn nhạc quan trọng nhất Slovakia là Eugen Suchoň, Ján Cikker, và Alexander Moyzes, ở thế kỷ 21 là Vladimír Godar và Peter Machajdik.

Văn học trung cổ, ở giai đoạn từ thế kỷ 11 đến thế kỷ 15, được viết bằng tiếng Latin, các ngôn ngữ Séc và Séc Slovakia hoá. Lời (lời cầu nguyện, những bài hát và các cách thức) vẫn thuộc kiểm soát của nhà thờ, trong khi chủ đề tập trung trên các huyền thoại. Các tác giả của thời kỳ này gồm Johannes de Thurocz, tác giả của Chronica Hungarorum và Maurus, cả hai đều là người Hungary. Văn học trần tục cũng xuất hiện và các cuốn biên niên sử dụng cũng được viết trong giai đoạn niên sử cũng được viết trong giai đoạn này.

Ẩm thực Slovakia chủ yếu là thịt lợn, thịt bò và thịt gà, là ba loại thịt chính được tiêu thụ ở Slovakia, trong đó thịt lợn là phổ biến nhất. Thịt sấn, đặc biệt là lợn lòi, thỏ và thịt nai, cũng có trong cả năm. Thịt cừu và dê cũng được tiêu thụ, nhưng không rộng rãi. Rượu được tiêu thụ trên khắp Slovakia. Rượu Slovak chủ yếu tới từ các vùng phía nam dọc sông Danube và các phụ lưu; nửa phía bắc đất nước quá lạnh và nhiều đồi núi để trồng nho. Theo truyền thống, rượu trắng được dùng nhiều hơn rượu đỏ và rượu ngọt phổ biến hơn rượu nặng, nhưng những năm gần đây thị hiếu dường như đang thay đổi.

1.9 Giáo dục

Giáo dục bắt buộc và miễn phí trong 9 năm (từ 6 đến 15 tuổi). Giáo dục và nghiên cứu khoa học được ưu tiên cao.

Vào học các trường đại học công không phải đóng học phí, nhưng phải qua một kỳ thi rất ngặt nghèo. Cả nước có 13 trường đại học, lâu đời nhất là trường đại học Cô-men-ninh ở Thủ đô. Những học sinh không vào được đại học sẽ vào học nghề.

1.10 Các tổ chức quốc tế có Slovakia là thành viên:

Australia Group, BIS, BSEC (quan sát viên), CBSS (quan sát viên), CD, CE, CEI, CERN, EAPC, EBRD, ECB, EIB, EMU, EU, FAO, IAEA, IBRD, ICAO, ICC (các hội đồng quốc gia), ICRM, IDA, IEA, IFC, IFRCs, ILO, IMF, IMO, IMSO, Interpol, IOC, IOM, IPU, ISO, ITU, ITUC (NGOs), MIGA, NATO, NEA, NSG, OAS (quan sát viên), OECD, OIF (quan sát viên), OPCW, OSCE, PCA, Schengen Convention, SELEC (quan sát viên), UN, UNCTAD, UNESCO, UNFICYP, UNIDO, UNTSO, UNWTO, UPU, WCO, WFTU (NGOs), WHO, WIPO, WMO, WTO, ZC

1.10 Ngày nghỉ, lễ tết

Tết vào ngày 1 tháng 1 hàng năm.

Tết Lao động: ngày 1 tháng 5 hàng năm.

Ngày quốc khánh: 01/09/1992.

Lễ giáng sinh: 24 tháng 12 hàng năm.

II. Tình hình phát triển kinh tế, thương mại và đầu tư Slovakia

2.1 Kinh tế

2.1.1 Tổng quan tình hình phát triển kinh tế

Slovakia đã có những cải cách kinh tế đáng kể kể từ khi tách ra từ Cộng hòa Czech vào năm 1993. Với dân số 5,4 triệu, Cộng hòa Slovak có một nền kinh tế mở nhỏ, với xuất khẩu chiếm 92 % GDP, được xem là động lực chính giúp GDP tăng trưởng.

Slovakia đã dẫn đầu khu vực trong thu hút đầu tư nước ngoài vì chi phí tương đối thấp, lực lượng lao động có tay nghề cao, mức thuế suất hợp lý và vị trí địa lý thuận lợi trong trung tâm của châu Âu. Tuy nhiên, thời gian gần đây do thuế thu nhập doanh nghiệp tăng và những thay đổi trong luật lao động, cũng như giải quyết tranh chấp chậm và vấn đề tham nhũng thế đe dọa tính hấp dẫn của thị trường Slovakia. Hơn nữa, lĩnh vực năng lượng vốn được coi là ngành chủ lực của Slovakia thì đang bị ảnh hưởng bởi chi phí cao, giám sát quản lý kém và sự can thiệp của chính phủ ngày càng tăng.¹

Slovakia đang là một trong những nước có sự tăng trưởng kinh tế rõ rệt nhất trong khuôn khổ Liên minh châu Âu (EU), kể cả khi khủng hoảng kinh tế toàn cầu vẫn đang tiếp diễn. Đây là một trong những nền kinh tế lành mạnh nhất và được chuyển đổi mạnh mẽ nhất trong EU. Cộng hòa Slovakia đặc biệt quan tâm đến làn sóng đầu tư nước ngoài trực tiếp với trọng tâm là các dự án có trình độ công nghệ cao và có khả năng duy trì sự tăng trưởng bền vững như công nghệ thông tin, công nghệ sinh học và công nghệ nano. Trong lĩnh vực đầu tư, Slovakia đã đạt được một số thành công quan trọng, nhất là ngành công nghiệp ô tô và kỹ thuật điện.

Slovakia có tiềm năng xuất khẩu lớn trong các lĩnh vực năng lượng, cơ khí phục vụ năng lượng, khai khoáng, công nghiệp quốc phòng, xây dựng, chế biến thực phẩm và công nghệ thông tin.

Những lĩnh vực Slovakia có tiềm năng thương mại và đầu tư bao gồm: cung cấp công nghệ và thiết bị cho sản xuất công nghiệp, thiết bị ngành năng lượng, thiết bị cho công nghiệp quốc phòng, các trạm xử lý nước thải, trang thiết bị hiện đại hóa các hầm mỏ và mỏ lộ thiên, ngành sản xuất vật liệu xây dựng, công nghệ thông tin và viễn thông, thiết bị phục vụ sản xuất giày, thiết bị dệt may, gia công cơ khí, tạo hình.

2.1.2. Các chỉ số kinh tế, thương mại và đầu tư cơ bản

GDP (ngang giá sức mua): 149,9 tỷ USD (năm 2014)

GDP (theo tỷ giá chính thức): 100,1 tỷ USD (năm 2014)

GDP (tỷ lệ tăng trưởng thực tế): 2,4% (năm 2014)

GDP (trên đầu người): 27.700 USD (năm 2014)

GDP – phân bổ theo ngành: Nông nghiệp: 3,4%

Công nghiệp: 22,5%

¹ Theo CIA Factbook

Dịch vụ: 74,1% (năm 2014)

Sản phẩm nông nghiệp: ngũ cốc, khoai tây, củ cải đường, hoa bia, trái cây, thịt lợn, gia súc, gia cầm và lâm sản.

Sản phẩm công nghiệp: xe ô tô; kim loại và sản phẩm kim loại; điện, khí đốt, than cốc, dầu, nhiên liệu hạt nhân; hóa chất, sợi tổng hợp, sản phẩm gỗ và giấy; máy móc; đất nung và đồ gốm; hàng dệt may; các thiết bị điện và quang học; sản phẩm cao su; thực phẩm và đồ uống; dược phẩm

Mức tăng trưởng sản phẩm công nghiệp: 3,2% (năm 2014)

Tăng trưởng dự trữ quốc gia: 20,5% (năm 2014)

Lực lượng lao động: 2,363 triệu (năm 2014)

Tỷ lệ thất nghiệp: 13,2% (năm 2014)

Ngân sách:

Thu: 36,45 tỷ USD

Chi: 39,36 USD (năm 2014)

Nợ quốc gia: 54,1% GDP (năm 2014)

Tỷ lệ lạm phát: 0,1% (năm 2014)

Kim ngạch xuất khẩu: 85,94 tỷ USD (năm 2014)

Hàng xuất khẩu: Xe và các bộ phận liên quan 25%, máy móc và thiết bị điện 21%, lò phản ứng hạt nhân và lò đốt 12%, sắt thép 5%, dầu khoáng và các nhiên liệu 5%

Đối tác xuất khẩu: Đức 22,1%, Cộng hòa Séc 12,8%, Ba Lan 8%, Hungary 6,1%, Australia 6,1%, Pháp 4,9%, UK 5,2%, Ý 4,6% (2014)

Kim ngạch nhập khẩu: 79,78 tỷ USD (2014)

Hàng nhập: máy móc và thiết bị điện 19%, xe và các bộ phận liên quan đến 13%, các lò phản ứng hạt nhân và lò nung 12%, nhiên liệu và khoáng sản dầu 11%.

Đối tác nhập khẩu: Đức 14,9%, Cộng hòa Séc 10,5%, Ba Lan 4,8%, Hungary 4,7% (2014)

Dự trữ vàng và ngoại hối: 2,878 tỷ USD (31/12/2014)

Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Slovakia:

69,76 tỷ USD (31/12/2014)

Đầu tư trực tiếp từ Slovakia ra nước ngoài: 13,09 tỷ USD (31/12/2014)

Tiền tệ: Euro

Tỷ giá: EUR/ USD 0,7489 (2014), 0,7634 (2013), 0,78 (2012), 0,7185 (2012), 0,755 (2010)

2.3 Đầu tư

Slovakia là nước hấp dẫn đầu tư nước ngoài chủ yếu bởi lương thấp, thuế thấp và lực lượng lao động có đào tạo, đặc biệt gần đây Slovakia theo đuổi chính sách đầu tư nước ngoài. Các nước đầu tư nhiều vào Slovakia là Đức, Áo, Séc, Hà Lan, Pháp và Hàn Quốc. Các dự án chủ yếu tập trung vào các ngành sản xuất xe hơi, các hãng xe hơi nổi tiếng trên thế giới đều có dự án sản xuất tại Slovakia.

2.4 Cơ sở hạ tầng kinh tế

2.4.1 Đường bộ

Tổng chiều dài: 43,916 km

Mạng lưới đường bộ bên trong thành phố được làm theo hình tròn xuyên tâm. Hiện nay, giao thông đường bộ tại Bratislava đang phát triển nhanh chóng, tăng áp lực lên mạng lưới đường. Có khoảng 200.000 xe đăng ký tại Bratislava.

2.4.2 Hàng không

Sân bay M. R. Štefánik tại Bratislava là sân bay quốc tế chính tại Slovakia, nằm cách trung tâm thành phố 9 kilômét (5,59 dặm). Đây là nơi đón tiếp các chuyến bay dân sự và chính phủ, các chuyến bay nội địa và quốc tế định kỳ và không định kỳ. Các đường băng hiện thích hợp cho mọi loại máy bay đang được sử dụng. Sân bay có lượng hành khách gia tăng nhanh chóng trong những năm gần đây.

Số sân bay: 35 (năm 2013)

Sân bay có đường băng trải nhựa: 21

Sân bay có đường băng không trải nhựa: 14

Sân bay trực thăng: 1 (2013)

2.4.3 Đường thủy

Cảng đường sông quốc tế: 2 (Bratislava, Komarno)

Cảng Bratislava là một trong hai cảng đường sông quốc tế tại Slovakia. Cảng nổi Bratislava với các tuyến đường biển quốc tế, đặc biệt là nối từ Biển Bắc đến Biển Đen qua Kênh Rhine–Main–Danube. Ngoài ra, các tuyến đường du lịch cũng hoạt động từ cảng hành khách Bratislava, gồm các tuyến đường tới Devín, Vienn và những nơi khác.

Slovakia có hệ thống đường thủy dài 172 km dọc sông Danube

Số cảng biển: 11

2.4.5 Đường sắt

Chiều dài: 43.916km

2.5 Quan hệ quốc tế

Slovakia gia nhập NATO ngày 29/3/2004 và EU ngày 1/5/2004. Ưu tiên hàng đầu của Slovakia là hội nhập sâu rộng vào các cơ cấu chính trị, an ninh và kinh tế của châu Âu.

Trong chiến lược đối ngoại trung hạn đến năm 2015, Slovakia chủ trương kết hợp lợi ích quốc gia và quốc tế, với mục tiêu là bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, bảo vệ công dân, tạo điều kiện tối đa cho phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường bền vững của Slovakia. Chính sách đối ngoại của Chính phủ mới hiện nay dựa trên quan điểm thực dụng, theo phương Tây của lực lượng trung hữu, nhưng về cơ bản vẫn tiếp tục những mục tiêu và đường lối đã đề ra trước đó, cụ thể là Slovakia chủ trương:

- Đối với EU, Slovakia tiếp tục ưu tiên chính sách tăng cường hội nhập mạnh mẽ vào cơ chế EU, đóng góp và tham gia tích cực vào công việc chung của EU. Slovakia đã gia nhập khối Schengen vào tháng 12/2007, đã phê chuẩn Hiệp ước Lisbon về cải cách EU vào tháng 4/2008, sử dụng đồng tiền chung Euro từ 1/2009.

- Đối với các nước láng giềng Trung Đông Âu, Slovakia chủ trương tăng cường quan hệ láng giềng hữu nghị tốt đẹp với nhóm 3 nước Séc, Ba Lan và Hungari (Nhóm Visegrad – V4).

- Slovakia kiên trì ủng hộ chính sách tăng cường và phát triển mối quan hệ đồng minh giữa các nước NATO và Bắc Mỹ. Slovakia coi Hoa Kỳ là đối tác chiến lược, là một trụ cột của an ninh trên phạm vi toàn cầu.

- Khẳng định sẽ tiếp tục là đồng minh đáng tin cậy trong cuộc chiến chống chủ nghĩa khủng bố và chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

- Với Châu Á, Slovakia chú trọng đến việc tăng cường quan hệ với các nước có lợi ích về kinh tế như Trung Quốc, các nước ASEAN.

III. Quan hệ hợp tác Việt Nam – Slovakia

3.1 Quan hệ ngoại giao

Năm 1993, Slovakia tách khỏi Liên bang Tiệp Khắc. Việt Nam và Slovakia đã tuyên bố kế thừa các mối quan hệ giữa Việt Nam và Tiệp Khắc trước đây, lấy ngày 2/2/1950 là ngày thiết lập quan hệ ngoại giao hai nước.

Từ năm 1993 đến nay quan hệ giữa ta với Slovakia phát triển tích cực, hai bên đều coi trọng mối quan hệ hữu nghị truyền thống đã được xây dựng từ trước đây.

Hai bên phối hợp tốt, chặt chẽ trên diễn đàn quốc tế (Slovakia ủng hộ Việt Nam gia nhập WTO, ứng cử ghế thành viên không thường trực Hội đồng bảo an Liên hợp quốc khóa 2008 – 2009, chia sẻ kinh nghiệm với Việt Nam trong việc xử lý các vấn đề tại Hội đồng Bảo an, ủng hộ Việt Nam trong vấn đề chống bán phá giá giấy mũ da vào thị trường EU...).

Slovakia đã mở lại trụ sở Đại sứ quán của mình tại Hà Nội năm 2008 và năm 2011 Việt Nam mở Đại sứ quán tại Bratislava.

Năm 2015, nhân dịp kỷ niệm 65 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam với Cộng hòa Slovakia, ngày 11/5/2015, tại Lâu đài Zofin, thủ đô Praha, Đại sứ quán Việt Nam tại Séc và Hiệp hội Công nghiệp và Giao thông Séc với sự tài trợ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng Xuất khẩu Séc (CEB) và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Eximbanka Slovakia đã tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp về đầu tư, thương mại và du lịch.

Từ ngày 16/4 đến 19/4/2015, tại Trung tâm Triển lãm Nông nghiệp Thành phố Nitra, CH Slovakia, Lễ hội Chè và Cây cảnh Quốc tế 2015 đã được tổ chức. Lễ hội Quốc tế thường niên mang đậm tinh hoa văn hóa dân tộc do Hiệp hội Cây cảnh và Chè của CH Slovakia đứng ra tổ chức. Đây là lần thứ 3, Đại sứ quán Việt Nam tham gia Lễ hội này, Lễ hội vừa là một hoạt động ngoại giao kinh tế, vừa là một hoạt động ngoại giao văn hóa nằm trong chuỗi các hoạt động kỷ niệm 65 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam – Slovakia trong năm 2015.

Ngày 04/6/2015, Đại sứ Việt Nam tại Slovakia Hồ Đắc Minh Nguyệt đã khai trương Văn phòng Lãnh sự danh dự của Việt Nam tại thành phố Kosice thuộc miền Đông Slovakia, mở thêm một kênh trao đổi giữa Việt Nam và đất nước có mối quan hệ hữu nghị truyền thống lâu đời này.

Ngày 9/6/2015, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã tiếp Bộ trưởng Quốc phòng Slovakia Martin Glavac đang có chuyến thăm, làm việc tại Việt Nam. Chủ tịch nước hoan nghênh chuyến thăm, làm việc của Bộ trưởng Quốc phòng Slovakia đúng vào dịp hai nước đang kỷ niệm 65 năm thiết lập quan hệ ngoại giao. Chuyến thăm là hoạt động thiết thực góp phần thúc đẩy quan hệ hữu nghị truyền thống giữa hai nước.

Các hiệp định ký kết giữa hai nước

- Hiệp định về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao và tạo thuận lợi trong việc cấp thị thực cho người mang hộ chiếu công vụ, ký ngày 16/10/2006, tại Hà Nội.
- Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần, ký ngày 27/10/2008, tại Hà Nội.
- Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực lao động-xã hội, ký ngày 27/10/2008, tại Hà Nội.
- Quy chế của Ủy ban hỗn hợp Việt Nam – Slovakia về hợp tác kinh tế, ký ngày 27/10/2008, tại Hà Nội.
- Hiệp định về khuyến khích và bảo hộ đầu tư, ký ngày 17/12/2009, tại Bratislava.
- Nghị định thư về hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao, ký ngày 17/12/2009, tại Bratislava.
- Thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực kiểm toán, ký ngày 17/12/2009, tại Bratislava.
- Ngày 4/11/2014 Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam và Bộ Môi trường Slovakia đã ký Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và quản lý nguồn nước.
- Ngày 4/6/2015 Biên bản ghi nhớ về hợp tác tư pháp giữa Tòa án nhân dân tối cao và tòa án tối cao Slovakia đã được ký kết.
- Ngày 9/6/2015 Bộ trưởng Quốc phòng Phùng Quang Thanh và Bộ trưởng Martin Glavac ký Bản ghi nhớ về hợp tác quốc phòng song phương giữa hai nước.

3.2 Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại

Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Slovakia là: máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, giày dép các loại, hàng dệt may, cao su, cà phê... Mặt hàng nhập khẩu chính từ Slovakia gồm: thức ăn gia súc và nguyên liệu.

Kim ngạch thương mại Việt Nam – Slovakia

Đvt: triệu USD

Năm	2013	2014	Tháng 1-5/2015
Nhập khẩu	15,57	28,44	8,02
Xuất khẩu	391,96	370,55	97,75
Tổng	407,53	398,99	105,77

(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

Xuất khẩu của Việt Nam sang Slovakia phân theo mặt hàng trong 5 tháng/2015

Đvt: USD

Mặt hàng	Kim ngạch xuất khẩu
Dệt, may	995.092
Da, giày dép các loại	31.055.463
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	4.767.736
Nguyên phụ liệu dệt may, da giày	28.044.404
Điện thoại các loại và linh kiện	24.038.089

(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

3.3 Hợp tác đầu tư

Đầu tư của Slovakia vào Việt Nam còn chưa nhiều. Từ năm 2010 Slovakia mới có dự án FDI đầu tiên tại Việt Nam với tổng vốn đăng ký là 100 triệu USD, đứng thứ 36 trên tổng số 92 quốc gia và vùng lãnh thổ có FDI tại Việt Nam. Đến năm 2013, tổng kim ngạch

thương mại hai chiều giữa Việt Nam – Slovakia đạt trên 400 triệu USD, tăng 35% so với năm 2012, với 5 dự án đầu tư vào Việt Nam có tổng vốn đăng ký 235 triệu USD, đứng thứ 31 trong tổng số 101 nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam, trong đó có dự án xây dựng tổ hợp khách sạn văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh, dự án đầu tư xây dựng khu công nghiệp Lạc Thịnh, Hòa Bình.

IV. Một số điều cần biết khi kinh doanh với Slovakia

4.1 Các quy định về xuất nhập khẩu

4.1.1 Chứng từ và thủ tục nhập khẩu

Theo quy định của EU (trong đó có Slovakia), chứng từ chính thức để khai báo với hải quan là Chứng từ Hành chính đơn lẻ (Single Administrative Document-SAD). Thông tin về các mẫu xuất/nhập khẩu được quy định trong Quy định EEC số 2454/93.

Những hàng hóa không phải từ các nước thành viên EU, khi hàng hóa đã được khai báo, các thủ tục để thông quan được thực hiện: (1) trong vòng 45 ngày kể từ ngày khai báo, đối với hàng vận chuyển bằng đường biển và (2) trong vòng 20 ngày kể từ ngày khai báo, đối với hàng vận chuyển bằng các phương tiện khác, không phải đường biển.

Thông tin chi tiết về thủ tục Hải quan Slovakia có thể tham khảo tại trang web:

<http://www.colnasprava.sk>

4.1.2 Các mặt hàng cấm và hạn chế nhập khẩu

Để xác định các mặt hàng cấm nhập khẩu hoặc hạn chế nhập khẩu, có thể tra cứu hệ thống thuế TARIC theo địa chỉ:

http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/customs_duties/tariff_aspects/customs_tariff/index_en.htm

Hệ thống cấp phép là rào cản phi thuế quan chính của Slovakia. Bộ Kinh tế Slovakia quản lý và cấp giấy phép nhập khẩu đối với những hàng hóa nhạy cảm để bảo vệ sản xuất trong nước. Thủ tục cấp phép được thực hiện theo Quy định số 15/1998 (Regulation No. 15/1998) và Quy định bổ sung số 163/1999 (Regulation No. 163/1999).

Hiện Slovakia thực hiện cấp phép nhập khẩu đối với 4 loại hàng hóa như sau:

- Những chất độc hại cực kỳ nguy hiểm, thành phần hóa chất độc hại và thuốc trừ sâu phải được cấp phép phi tự động, nghĩa là cấp phép khi có đơn xin cấp phép bằng văn bản của nhà nhập khẩu. Giấy phép này không được phép chuyển nhượng. Thủ tục cấp phép tuân thủ theo Quy định số 67/2010 của EU.

- Chất gây mê, chất tác động đến tâm thần, hóa chất phụ gia phải được cấp phép phi tự động, nghĩa là cấp phép khi có đơn xin cấp phép bằng văn bản của nhà nhập khẩu. Giấy phép này không được phép chuyển nhượng. Thủ tục cấp phép tuân thủ theo Quy định số 331/2005 của EU.

- Các sản phẩm và công nghệ sử dụng kép được dùng trong quân sự cũng như sử dụng thông thường phải có giấy phép theo Quy định số 21/2007 của EU.

- Các loại vũ khí, đạn dược, chất nổ và các mặt hàng liên quan.

4.1.3 Tạm nhập

Tùy thuộc vào mặt hàng nhập khẩu, Slovakia cho phép tạm nhập và miễn phí toàn bộ hoặc một phần thuế nhập khẩu. Ví dụ, một người hoặc một công ty tạm nhập hàng hóa sẽ chỉ phải trả một phần thuế nhập khẩu tương xứng với khoảng thời gian sử dụng tại Slovakia. Thuế hải quan 3% chi phí nhập khẩu thông thường đối với mỗi tháng mà hàng hóa ở tại Slovakia thay vì được Hải quan Slovakia chính thức thông quan để lưu hành và sử dụng sản phẩm miễn phí và vĩnh viễn tại Slovakia.

Thời gian cho phép tạm nhập là 24 tháng và có thể được gia hạn tới mức tối đa là 36 tháng.

4.2 Chính sách thuế và thuế suất

Hệ thống thuế thống nhất trong EU (bao gồm cả Slovakia), được gọi là TARIC, quy định về các nguyên tắc áp thuế đối với các sản phẩm cụ thể được nhập khẩu vào lãnh thổ các nước EU hoặc, trong một số trường hợp, là xuất khẩu ra ngoài EU.

Có thể tra cứu hệ thống thuế bằng thông tin quốc gia, mã HS mô tả sản phẩm trên trang web của Liên minh Thuế và Hải quan tại địa chỉ:

http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/index_en.htm

Hầu hết các loại thuế hải quan và thuế VAT được tính theo % dựa vào trị giá của sản phẩm khai báo nhập khẩu.

Thuế VAT được áp dụng ở mức 20% đối với các loại mặt hàng, trừ sách vở và thuốc được hưởng mức thuế VAT là 10%

4.3 Quy định về bao gói, nhãn mác

Hàng hóa sản xuất tại Slovakia hoặc nhập khẩu vào Slovakia phải được dán nhãn CE. Nhãn CE (European Conformity) là nhãn hiệu bắt buộc đối với hàng hoá khi vào thị trường EU, nhằm đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng và bảo vệ môi trường. Chi tiết tại *Mục 4.7 Các quy định bảo vệ sức khỏe cộng đồng (Chứng nhận sản phẩm)*.

Hàng điện tử, ngoài nhãn CE, cần thêm nhãn về sử dụng năng lượng hiệu quả (Energy Efficiency).

Theo Luật Ngôn ngữ quốc gia năm 1995, các sản phẩm sản xuất trong nước và hàng nhập khẩu, các hướng dẫn sử dụng sản phẩm, bảo hành sản phẩm và những thông tin liên quan tới việc sử dụng hàng hóa của người tiêu dùng phải được ghi bằng tiếng Slovakia. Mã vạch giá phải được in trên bao bì. Ngoài ra những yêu đặc biệt khác sẽ được ghi trong hợp đồng.

Theo quy định của EU, nhãn hàng hóa phải được ghi theo đơn vị hệ mét.

Dán nhãn sinh thái (Eco-label) là tự nguyện đối với các nhà xuất khẩu nước ngoài..

4.4 Quy định về an toàn vệ sinh và kiểm dịch động thực vật

Chứng nhận kiểm dịch thực vật: Yêu cầu giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với hầu hết các loại hoa quả tươi, rau và các nguyên liệu thực vật nhập khẩu khác.

Chứng nhận an toàn vệ sinh: Đối với hàng hóa là sản phẩm động vật hoặc sản phẩm phụ, các nước EU (trong đó có Slovakia) yêu cầu vận chuyển hàng có kèm theo giấy chứng nhận về an toàn vệ sinh do cơ quan chức năng của nước xuất khẩu cấp. Yêu cầu phải có giấy chứng nhận an toàn vệ sinh đối với tất cả các sản phẩm làm từ động vật, không phân biệt sản phẩm đó dùng làm thức ăn cho người hoặc để sản xuất dược phẩm hoặc hoàn toàn không dùng cho con người (như thức ăn cho gia súc, phân bón, nghiên cứu...). Giấy chứng nhận này sẽ được yêu cầu xuất trình ngay tại cửa khẩu. Các nhà nhập khẩu phải có trách nhiệm lấy giấy chứng nhận này từ cơ quan kiểm định.

4.5 Quy định về đóng gói

Hàng hóa phải được đóng gói an toàn tùy thuộc vào tính chất của từng loại mặt hàng, và phù hợp với phương tiện vận chuyển, điều kiện khí hậu trong quá trình vận chuyển và giao hàng. Các container phải có nhãn dán của người nhận và cảng đến, và nên được đánh số (sao cho phù hợp với danh mục đóng gói). Số lượng hàng hóa và nước xuất xứ cũng phải được ghi trên container.

4.6 Quy định về tiêu chuẩn đối với hàng hoá và dịch vụ

Các tiêu chuẩn của EU (trong đó có Slovakia) được đưa ra trên cơ sở Cách tiếp cận mới được hài hòa hóa của 27 nước thành viên EU và các nước trong Khu vực Kinh tế châu Âu được phép nhập khẩu miễn thuế.

4.7 Các quy định bảo vệ sức khỏe cộng đồng

Các sản phẩm nhập khẩu là động vật, sản phẩm có nguồn gốc từ động vật, thực phẩm và sản phẩm có nguồn gốc thực vật phải được Bộ Thương mại Slovakia cấp phép.

Các sản phẩm nhập khẩu được chia làm hai nhóm. Nhóm thứ nhất gồm các sản phẩm là động vật sống, thực phẩm, thực phẩm có nguồn gốc động vật và thức ăn gia súc, thú ý phải có giấy chứng nhận của Cục quản lý thú ý nước nhập khẩu. Nhóm thứ hai gồm thực vật, hạt giống thì yêu cầu phải có giấy chứng nhận kiểm định thực vật, trong 1 số trường hợp phải có thêm chứng nhận của FITO.

Những yêu cầu đặc biệt về kiểm dịch hàng hóa thường được ghi trong hợp đồng bán hàng và hàng hóa phải được kiểm định tại cửa khẩu trước khi nhập cảnh vào Slovakia.

Các sản phẩm dược phẩm phải được Bộ Y tế Slovakia cấp phép, đồng thời phải được kiểm duyệt bởi Trung tâm kiểm định dược phẩm trước khi nhập khẩu.

Các thiết bị điện, đồ chơi, pháo hoa và mỹ phẩm phải phù hợp với quy định an toàn của EU.

Các tổ chức tiêu chuẩn

Các tiêu chuẩn của EU được các tổ chức tiêu chuẩn độc lập áp dụng, trên cơ sở cấp quốc gia, cấp EU hoặc quốc tế. Rất nhiều các tiêu chuẩn của EU được kế thừa từ các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế như Tổ chức Tiêu chuẩn Quốc tế (ISO). Việc ban hành các tiêu chuẩn cụ thể của EU do 3 tổ chức tiêu chuẩn thực hiện:

- Ủy ban Tiêu chuẩn Kỹ thuật điện tử châu Âu – CENELEC: <http://www.cenelec.eu>
- Viện Tiêu chuẩn Viễn thông châu Âu – ETSI: <http://www.etsi.org>
- Ủy ban Tiêu chuẩn châu Âu – CEN, chịu trách nhiệm về các tiêu chuẩn khác tại EU: <http://www.cen.eu/cen/pages/default.aspx>

Đánh giá sự phù hợp

Viện Tiêu chuẩn Kỹ thuật Slovakia (Slovak Institute for Technical Standardization –STS) là cơ quan trung ương chịu trách nhiệm đánh giá tiêu chuẩn kỹ thuật và sự phù hợp của hàng hoá tại Slovakia. STS là tổ chức tiêu chuẩn quốc gia của Slovakia.

Slovakia có 26 tổ chức quốc gia có chức năng kiểm tra thử nghiệm. Thông tin chi tiết xin tham khảo trang web: <http://www.unms.sk>

Bên cạnh đó, theo quy định của EU, đánh giá sự phù hợp của hàng hóa được thực hiện bắt buộc đối với các nhà sản xuất trong quá trình tuân thủ các luật lệ của EU khi thâm nhập thị trường này. Mục đích của việc đánh giá sự phù hợp của hàng hóa nhằm đảm bảo sự kiên định phù hợp trong tất cả các bước, từ thiết kế sản phẩm tới khâu cuối cùng đưa sản phẩm ra thị trường. Luật EU cho phép các nhà sản xuất có một số lựa chọn về đánh giá sự phù hợp của sản phẩm, phù hợp vào mức độ rủi ro liên quan tới việc sử dụng sản phẩm của họ. Các lựa chọn đó từ việc tự cấp chứng nhận, kiểm tra các loại, hệ thống kiểm soát chất lượng, tới hệ thống đảm bảo hoàn toàn chất lượng.

Thông tin chi tiết, xin tham khảo trang web: <http://ec.europa.eu>.

Chứng nhận sản phẩm

Nhãn CE

Để bán hàng hóa tại 28 nước thành viên EU, trong đó có Slovakia, các nhà xuất khẩu Việt Nam cần thực hiện nhãn CE. Nhãn CE (European Conformity) là nhãn hiệu bắt buộc đối với hàng hoá (theo quy định) và được coi như hộ chiếu thương mại vào thị trường EU. Trước hết, CE chú trọng đến vấn đề an toàn cho người tiêu dùng và bảo vệ thiên nhiên hơn là đến chất lượng của sản phẩm. CE là bắt buộc đối với các sản phẩm, được quy định tại 27 nước EU.

Nhãn CE chỉ yêu cầu đối với những loại sản phẩm gồm:

- Đồ chơi
- Máy móc
- Thiết bị điện
- Thiết bị điện tử

Thiết bị y tế
Thiết bị bảo hộ cá nhân
Thiết bị áp lực
Thiết bị y tế cấy ghép
Thiết bị y tế chẩn đoán trong ống nghiệm
Thiết bị vô tuyến và viễn thông đầu cuối
Bình áp lực đơn giản
Các dụng cụ đốt cháy nhiên liệu khí gas
Thang máy
Các thiết bị dùng cho ngành giải trí
Thiết bị cân không tự động
Các đường cáp treo
Các thiết bị và máy xây dựng
Các loại thuốc nổ dân dụng
Các thiết bị và hệ thống bảo vệ phòng chống cháy nổ
Bình đun nước nóng.

Quy định REACH

REACH là cụm từ viết tắt cho Registration (Đăng ký), Evaluation (Đánh giá), Authorization (Cấp phép) cho hóa chất. Quy định này đặt trách nhiệm lớn lên ngành công nghiệp EU, lên tất cả các nhà sản xuất, nhập khẩu và xuất khẩu các mặt hàng có sử dụng hóa chất, cần nhận biết và hạn chế những rủi ro từ hóa chất.

REACH được ban hành và bắt đầu có hiệu lực từ 1/6/2007 để thay thế cho 40 luật về hóa chất ở EU. Đây là luật nghiêm ngặt nhất về hóa chất trên thế giới cho đến nay.

Theo quy định này, danh mục bắt buộc khai báo bao gồm tất cả các sản phẩm thuộc ngành công nghiệp liên quan đến tiêu dùng như hóa chất, nhuộm, in, vải sợi, may mặc, giày dép, đồ chơi, đồ điện tử, vật dụng trong nhà, đồ gỗ, mỹ phẩm, chất thơm trong nến, sơn...

Mục đích của Quy định REACH là đảm bảo an toàn sức khỏe cho con người và môi trường ở mức cao bằng cách áp dụng các phương pháp đánh giá độ nguy hại của các chất mà không ảnh hưởng đến lưu thông hóa chất trong thị trường EU trong tình hình gia tăng cạnh tranh và đổi mới liên tục.

Điều hình như dệt may, ngành công nghiệp này thuộc số các ngành công nghiệp sử dụng nhiều hóa chất nhất hiện nay. Các loại sợi, vải, quần áo và các phụ kiện dệt may có thể chứa các loại hóa chất khác nhau như: thuốc nhuộm, hóa chất cơ bản, chất trợ dệt, các chất xử lý hoàn tất... do đó các nhà sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu và kinh doanh hàng dệt may có bán tại châu Âu đều phải xem xét và tuân thủ REACH.

Thẩm định

Tổ chức Dịch vụ thẩm định quốc gia Slovakia (Slovak National Accreditation Service-SNAS) là cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện thẩm định tại Slovakia. SNAS cung cấp

dịch vụ thẩm định tới các trung tâm kiểm tra thử nghiệm quốc gia cũng như cấp chứng nhận, kiểm tra thiết bị thử nghiệm. SNAS thẩm định những trung tâm thử nghiệm này về việc tuân thủ theo quy định và tiêu chuẩn của Slovakia, các tiêu chuẩn quốc tế như ISO/IEC, các tiêu chuẩn của EU trong phạm vi seri EN 45000 và các tiêu chuẩn do các tổ chức quốc tế và khu vực đặt ra như EA, ILAC, IAF và các quy định của OECD về thực hành thí nghiệm tốt.

Tổ chức tiêu chuẩn của EU (European Accreditation) là tổ chức đại diện cấp quốc gia đã được các tổ chức thẩm định các nước thành viên EU công nhận. Tham khảo trang web của tổ chức này tại địa chỉ: <http://european-accreditation.org/content/home/home/htm>.

4.6 Hệ thống phân phối

Thủ đô Bratislava nằm ở phía tây nam Slovakia và có dân số đông nhất nước, là thị trường bán lẻ quan trọng nhất với hệ thống phân phối phát triển tốt. Các thành phố Kosice, Trnava, Trencin, Zilina, Poprad và Nitra là những khu vực sản xuất chính tại Slovakia và cũng là những thị trường bán lẻ quan trọng.

Xu hướng hệ thống bán lẻ của Slovakia bao gồm mạng lưới bán lẻ tư nhân và các công ty bán buôn là kết quả của sự tác động mạnh mẽ từ hoạt động của các hãng bán lẻ nước ngoài như Tesco. Hiện Tesco có 99 cửa hàng hoạt động tại Slovakia với 8.800 nhân viên. Tesco hoạt động tại Slovakia từ năm 1996 và đạt doanh thu 1,2 tỷ Euro (1,54 tỷ USD) vào năm 2010.

Ngoài ra còn có các hãng bán lẻ khác tại Slovakia như Billa có doanh số 623 triệu USD, Metro Cash and Carry với doanh số 612 triệu USD, Kaufland 538 triệu USD, GG Tabak 479 triệu USD trong năm 2010.

4.7 Văn hoá kinh doanh

Tập quán và nghi thức tại Slovakia mang tính pha trộn giữa vùng Tây Âu và Bắc Âu. Việc ra quyết định ở công ty thường trong phạm vi số lượng người hạn chế hoặc chỉ là một người. Thậm chí những quyết định nhỏ có thể cũng phải xin ý kiến thông qua của lãnh đạo cấp cao trong công ty. Việc hẹn gặp cần phải sắp xếp lịch hẹn trước và xác nhận cuộc gặp 1 hoặc 2 ngày trước ngày gặp thực tế. Trang phục trong các cuộc hẹn làm việc tương tự như ở vùng Đông Âu.

Chức danh và vị trí rất được tôn trọng tại Slovakia và thường được ghi rõ trong danh thiếp. Email được sử dụng phổ biến nhất trong giao dịch.

Để kinh doanh thành công tại Slovakia thường phải thiết lập quan hệ cá nhân tốt và cảm nhận sự tinh tường lẫn nhau trong kinh doanh. Nên trao đổi câu chuyện xã hội thông thường trước khi đề cập tới vấn đề kinh doanh vì nếu đi thẳng vào chủ đề kinh doanh có thể sẽ làm cản trở tới sự phát triển trong mối quan hệ cá nhân với đối tác Slovakia. Sau cuộc gặp ban đầu, cần phải làm văn bản ghi rõ mục đích, mục tiêu, những vấn đề thống nhất và chưa thống nhất để hạn chế sự hiểu nhầm giữa các bên.

Việc chủ trì mời khách ăn trưa hoặc tối cũng được đánh giá tốt và có thể coi đó như là món quà đối với đối tác. Nếu được mời về nhà riêng, bạn nên mua hoa cho chủ nhà. Nếu bạn có những món quà nhỏ thì cũng được đánh giá tốt, nhưng không nhất thiết phải có. Ở Slovakia, những món quà trong tuần hưởng lễ Giáng sinh thường là chai rượu, hộp bánh hoặc sôcôla.

V. Tiềm năng xuất khẩu của Việt Nam sang Slovakia

Slovakia với lợi thế nằm tại trung tâm của Châu Âu, là một trong những nước có sự tăng trưởng kinh tế rõ rệt nhất trong khuôn khổ Liên minh châu Âu, kể cả khi khủng hoảng kinh tế toàn cầu vẫn đang tiếp diễn. Đây là một trong những nền kinh tế lành mạnh nhất và được chuyển đổi mạnh mẽ nhất trong Liên minh châu Âu. Cộng hòa Slovakia đặc biệt quan tâm đến làn sóng đầu tư nước ngoài trực tiếp với trọng tâm là các dự án có trình độ công nghệ cao và có khả năng duy trì sự tăng trưởng bền vững như công nghệ thông tin, công nghệ sinh học và công nghệ nano...

Slovakia hiện là nước có ngành công nghiệp ô tô lớn mạnh trên thế giới với tỷ lệ sản xuất ô tô tính trên đầu người lớn nhất thế giới, bên cạnh đó là lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, công nghiệp quốc phòng, bảo vệ môi trường và y tế. Trong khi đó, Việt Nam lại có thế mạnh là các mặt hàng nông sản, thực phẩm, hải sản... Qua đây có thể thấy nền kinh tế thương mại Việt Nam và Slovakia không mâu thuẫn với nhau mà bổ sung cho nhau. Hiện các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam vào thị trường Slovakia trong những năm gần đây là các sản phẩm nông nghiệp như gạo, cà phê, ca cao, chè cũng như một số sản phẩm dệt may.

Kim ngạch xuất khẩu hàng Việt Nam sang Slovakia năm 2014 đạt 370 triệu USD. Các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Slovakia còn rất hạn chế. Điều đó cho thấy thị phần các mặt hàng này của Việt Nam tại Slovakia còn rất lớn và là cơ hội cho các nhà xuất khẩu Việt Nam.

Với chính sách mở cửa hiện nay, Việt Nam là thị trường mở cho các doanh nghiệp Slovakia đầu tư và xuất khẩu hàng sang các nước ASEAN và các doanh nghiệp Việt Nam hoàn toàn có thể đưa hàng của mình sang EU và các nước Đông Âu thông qua Slovakia. Bên cạnh đó, một số lĩnh vực cụ thể như máy móc cơ khí, năng lượng, công nghệ thông tin, chế biến thực phẩm đang nhận được sự quan tâm lớn của các doanh nghiệp hai nước và trong tương lai, đây sẽ là những dự án hợp tác mũi nhọn thúc đẩy quan hệ thương mại giữa hai quốc gia.

Slovakia là một quốc gia nằm trong khối Liên minh Châu Âu (EU), do đó Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA) được ký trong thời gian tới sẽ là cơ hội để cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức khai thác tối đa những ưu đãi do hiệp định này mang lại, mở ra nhiều cơ hội hợp tác kinh doanh đầu tư cho các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp chế biến thực phẩm. Các mặt hàng xuất khẩu thế mạnh của Việt Nam như thủy sản, giày dép, may mặc cũng là sản phẩm xuất khẩu chính và đang được ưa chuộng tại thị trường châu Âu. Tuy nhiên những mặt hàng này lại chưa được các doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường Slovakia. Ngoài ra, Việt Nam có tiềm năng lớn về các tài nguyên thiên nhiên là nguyên liệu sản xuất các mặt hàng như pha lê, thủy tinh, trong khi Slovakia là các nước có thế mạnh trong sản xuất các mặt hàng này.

Với vị trí địa lý thuận lợi, nền kinh tế chính trị ổn định, khí hậu ôn hòa, và là nước có quan hệ ngoại giao lâu năm với Việt Nam, Slovakia là thị trường xuất khẩu tiềm năng cho các doanh nghiệp Việt Nam với nhiều ngành hàng chưa được khai thác. Tuy nhiên để thâm nhập thị trường này một cách có hiệu quả, các doanh nghiệp Việt Nam cần chú ý tới những tiêu chuẩn nghiêm ngặt được áp dụng trong khối liên minh Châu Âu, và tạo được thương hiệu cho các sản phẩm Việt Nam tại thị trường này.

VI. Địa chỉ hữu ích

1. Đại sứ quán Việt Nam tại Slovakia

Địa chỉ : 15, Dunajska, Bratislava, Slovakia, PO 81108

Tel: +421252451263

Fax: +421252451273

Email: vnembassy_sk@yahoo.com

Website: <http://www.vietnamembassy-slovakia.vn>

2. Đại sứ quán Slovakia tại Việt Nam

Địa chỉ: 12 Bà Huyện Thanh Quan, Ba Đình, Hà Nội

Tel: 04.37347601

Fax: 04.37347603

VII. Tài liệu tham khảo

- Trang web của Bộ Công Thương: www.moit.gov.vn
- Trang web của Bộ Ngoại giao Việt Nam: www.mofa.gov.vn
- Trang web Tổng cục Hải quan Việt Nam: www.customs.gov.vn
- Doing business in Slovakia by US Commercial Service
- CIA – The World Factbook: <https://www.cia.gov>
- National Bank of Slovakia: www.nbs.sk
- Slovak Ministry of Economy: www.economy.gov.sk
- Slovak Government Office: www.government.gov.sk
- Ministry of Finance of Slovak Republic: www.finance.gov.sk
- Slovak Customs Office: www.colnasprava.sk
- Slovak Institute for Technical Standardization (STS): www.sutn.sk
- Online customs tariff database (TARIC): <http://ec.europa.eu>
- Cục Xúc tiến thương mại: www.vietrade.gov.vn



Mọi thông tin xin liên hệ:

Cục Xúc tiến thương mại

Phòng Nghiên cứu Phát triển thị trường

Địa chỉ: 20 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: 84.4.4.39347628, số máy lẻ 174; 193

Fax: 84.4.39348142

Email: nctt@vietrade.gov.vn

Website: <http://www.vietrade.gov.vn>